TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST.

Ngày: 18-02-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Văn Cách.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Ông Lê Văn Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Dương Minh N, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận D, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Ngọc E, sinh năm 1975; Em ruột: 01 người, sinh năm 2006; Tiền án: chưa; Tiền sự: 01 lần. Ngày 10/2/2019, bị Ủy ban nhân dân phường B, quận D, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn là 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Có mặt.

2. Lê Văn B, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: khu vực Đ, phường E, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968; chị, em ruột: 03 người *(lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998)*; Tiền án, tiền sự:

chưa; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận D, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình, vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận C phối hợp với Công an phường E tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Dương Minh N và Lê Văn B tại khu vực Đ, phường E, quận C, thành phố Cần Thơ. Tang vật thu giữ của Dương Minh N: 02 gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 hộp nhựa hình chữ nhật; 01 bình thủy; Tiền Việt Nam là 3.200.000 đồng. Thu giữ của Lê Văn B: 01 gói nilon không màu, hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn không màu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng; Tiền Việt Nam là 250.000 đồng (Bút lục 13-16)

Tại kết luận giám định số 597/KL-PC09 ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ (Bút lục 70) kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon (ký hiệu M1), gửi giám định, được niêm phong có các chữ ký ghi tên Dương Minh N, là ma túy, tổng khối lượng 2,6178 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon (ký hiệu M2), gửi giám định, được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lê Văn B, là ma túy, tổng khối lượng 0,1066 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Dương Minh N khai nhận: số ma tuý Công an thu giữ tại chỗ ở của N là của bị cáo mua để sử dụng cho bản thân và bán lại để thu lợi. N mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng đầu tháng 9/2019 cho đến khi bị phát hiện bắt giữ. Trong thời gian trên N mua ma túy của một người thanh niên tên Bảo (không rõ họ tên, địa chỉ) được 02 lần với giá mỗi lần mua là 2.000.000 đồng, sau đó về phân chia ma túy ra thành các gói nhỏ bán lại cho người nghiện để thu lợi bất chính. Hình thức bán là khi có người cần mua ma túy thì gọi điện thoại nói số tiền mua thì N hẹn địa điểm và đem ma túy đi giao. N đã bán ma túy cho Nam (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 lần, với số tiền 700.000 đồng, Vĩnh (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần, mỗi lần là 200.000 đồng và bán cho Lê Văn B, 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, trong đó lần bán gần nhất cho B là ngày 26/9/2019. Trong thời gian bán ma túy, N thu lợi được số tiền 400.000 đồng tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng (Bút lục 106-116).

Đối với Lê Văn B khai nhận: gói ma tuý mà Công an thu giữ là của B mua để sử dụng. B có mối quan hệ bạn bè với N và B thường mua ma túy của N

về để sử dụng cho bản thân. Vào ngày 26/9/2019, B có mua của N 01 gói ma túy với giá là 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy của N, B cùng Phan Thị Huỳnh N (bạn gái B) và 02 người bạn là Huỳnh Nhật T (Cà Chiên), Đặng Ngọc A sử dụng một phần, phần còn lại thì cất giấu trong phòng ngủ của B. Ngoài ra, B khai nhận còn bán ma túy lại cho Huỳnh Nhật T 01 lần với giá 150.000 đồng (Bút lục 85-97).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn H khai: số tiền 3.000.000đồng Công an thu giữ của N là tiền của ông đưa N để đưa cho vợ ông đóng tiền hụi (Bút lục 72).

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSTN ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố Dương Minh N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và Lê Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Bút lục 148-150).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Đối với đối tượng tên Huỳnh Nhật Trường đã bỏ địa phương đi nên cơ quan Điều tra chưa xác minh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với B được.

Tại phiên tòa: các bị cáo cơ bản khai nhận hành vi phạm tội cũng như thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo N không thống nhất nội dung cáo trạng ghi nhận bị cáo bán ma tuý cho Nam và Vĩnh do cơ quan điều tra chưa chứng minh được, đồng thời bị cáo lý giải sở dĩ trong quá trình điều tra bị cáo khai có bán ma tuý cho Nam và Vĩnh là do bị cáo mệt nên khai không chính xác. Đối với bị cáo B cũng cho rằng quá trình điều tra khai có bán ma tuý cho T là không chính xác, nay bị cáo xác định lại chỉ mua ma tuý của N để sử dụng, không có bán lại cho T. Những nội dung còn lại các bị cáo thống nhất như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Minh N; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn B. Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; bị cáo Lê Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo N từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng; Đối với bị cáo B do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 597G1/KL-PC09 và 597G2/KL-PC09 ngày 03/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa thành phần Methamphetamine sau giám định; 01 hộp nhựa hình chữ nhật; 01 bình thuỷ là vật dụng cất giấu ma tuý;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO của N sử dụng liên lạc mua bán ma tuý và số tiền 200.000đồng thu giữ của N là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma tuý. Hoàn trả bị cáo N 3.000.000đồng chênh lệch còn lại.

+ Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 200.000đồng thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma tuý sung Ngân sách Nhà nước.

+ Trả cho bị cáo B 01 điện thoại di động OPPO màu trắng hồng B sử dụng liên lạc mua ma tuý và số tiền 250.000đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đã biết ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, các biên bản ghi lời khai, biên bản sự việc phạm tội, biên bản bắt người và kết luận giám định. Như vậy, có cơ sở xác định Dương Minh N đã có hành vi mua ma túy của người khác sau đó phân chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho Lê Văn B nhiều lần nhằm thu lợi bất chính. Ngày 27/9/2019, N bị lực lượng chức năng kiểm tra thu giữ ma tuý qua giám định có khối lượng 2,6178 gam, loại Methamphetamine. Hành vi mà Dương Minh N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với Lê Văn B có hành vi mua ma túy do N bán, rồi đem về cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng cho bản thân, đến ngày 27/9/2019 thì bị lực lượng chức năng kiểm tra thu giữ khối lượng ma tuý qua giám định là 0,1066 gam, loại Methamphetamine. Hành vi mà Lê Văn B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý mà các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, ma tuý còn là hiểm hoạ, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức, lối sống; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe, sự phát triển nòi giống của dân tộc và đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân; đồng thời cũng là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án có hai bị cáo với tính chất mức độ phạm tội khác nhau, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc trách nhiệm và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[3.1] Xét, bị cáo N là một thanh niên còn trẻ, không bị khiếm khuyết về cơ thể, nhưng không chịu khó phấn đấu lao động chân chính tạo thu nhập nuôi sống bản thân, lại sớm tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập. Mặc dù hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì hám lợi và để có ma tuý phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật mua bán trái phép chất ma tuý để có tiền và ma tuý sử dụng. Xét về nhân thân bị cáo là xấu, vào ngày 10/2/2019, bị Ủy ban nhân dân phường B, quận D, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không biết tu sửa bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để có điều kiện tiếp tục sử dụng ma tuý. Từ đó, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý nghiêm để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật cũng như đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3.2] Đối với bị cáo B là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, có sức khoẻ nhưng không chịu khó phấn đấu phấn đấu sống có ích, lại tụ tập giao du với bạn bè xấu, sa đà vào nghiện ngập. Cũng như bị cáo N, bị cáo cũng biết được tác hại của chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng. Do vậy, cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Do lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà còn có nhiều tình tiết chưa nhất quán về hành vi mua

bán ma tuý, cho thấy các bị cáo chưa thể hiện được sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo N có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Thống nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng tên Huỳnh Nhật Trường quá trình điều tra B khai là người mua ma tuý do B bán cũng như các đối tượng Nam, Vĩnh quá trình điều tra N khai là người mua ma tuý do N bán hiện tại không có mặt ở địa phương nên chưa tiến hành làm việc được. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có cơ sở sẽ xử lý theo quy định tránh bỏ lọt tội phạm.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* điểm b khoản 2, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Minh N; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn B.

* *Tuyên bố:* Bị cáo Dương Minh N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; bị cáo Lê Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: - Bị cáo Dương Minh N 08 (Tám) năm tù.

-Bị cáo Lê Văn B 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 9 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo N nộp phạt số tiền 5.000.000đồng sung Ngân sách Nhà nước; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 597G1/KL-PC09 và 597G2/KL-PC09 ngày 03/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa thành phần Methamphetamine sau giám định; 01 hộp nhựa hình chữ nhật; 01 bình thuỷ.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO N sử dụng liên lạc mua bán ma tuý và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của N là tiền thu lợi bất chính tù việc mua bán trái phép chất ma tuý; Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma tuý sung Ngân sách Nhà nước; Hoàn trả bị cáo N 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Hoàn trả bị cáo B 01 điện thoại di động OPPO màu trắng hồng và số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với Huỳnh Nhật T về hành vi mua ma tuý của B; Nam và Vĩnh về hành vi mua ma tuý của N để xử lý theo quy định, tránh bỏ lọt tội phạm.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Minh N và Lê Văn B mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Chi cục THADS quậnC;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Huỳnh Thị Mộng Tuyền